

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 919/2023/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 10 năm 2023, giữa:

* **Nguyên đơn:** Chị Trần Ngọc Thu S - Sinh năm : 1993

Địa chỉ: 55/14/34 Ngô Mây, tổ 47, khu vực 8, phường N, thành phố Q, tỉnh B

* **Bị đơn** : Anh Hà Trọng N - Sinh năm : 1991

Địa chỉ: Số 48A Ngô Quyền, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Q, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 10 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về quan hệ hôn nhân: **Chị Trần Ngọc Thu S và anh Hà Trọng N thuận tình ly hôn.**

2. Về quan hệ con chung: Chị S và anh N thống nhất có 01 con chung tên: Hà Tấn P, sinh ngày 26/04/2022, sức khỏe con bình thường, hiện đang ở với chị S.

2.1. Việc nuôi con: Chị S trực tiếp nuôi 01 con chung tên: Hà Tấn P, sinh ngày 26/04/2022;

2.2. Việc cấp dưỡng nuôi con: Anh N cấp dưỡng nuôi 01 con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được quyền ngăn cản. Nhưng không được lạm dụng việc

thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con; Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình; đồng thời người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Chị S và anh N thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu toà án giải quyết.

4. Án phí HNGĐ ST: Chị S và anh N tự nguyện thống nhất thỏa thuận do chị S tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000640 ngày 02/10/2023. Hoàn trả lại cho chị S số tiền còn lại là 150.000 đồng.

Anh N tự nguyện chịu 150.000 đồng tiền án phí dân sự về cấp dưỡng nuôi con chung nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Q, tỉnh B.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND TP. QN;
- Cơ quan THADS TP. QN;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

